

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 09 năm 2018, về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn TS, xã XT 2, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trần Anh C, sinh năm 1987

Địa chỉ: KP.DP, P. XT, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Trần Anh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung tên Trần Quỳnh N, sinh ngày 03/10/2012 (giới tính: Nữ) và Trần Phước H, sinh ngày 25/01/2017 (giới tính: Nam). Anh Trần Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi người con với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2018 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Anh Trần Anh C có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Anh C tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Anh C xác định không có nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ - ST là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số AA/2015/0006612 ngày 05 tháng 09 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND thị xã Sông Cầu
- Chi cục THA thị xã Sông Cầu
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Văn Tôn